

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biệt và Ông Trần Văn Lý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông Trương Quang Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Minh H, sinh năm 1979, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 4 NH, phường N, thành phố N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh L (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1954; Vợ: Trần Thị Xuân H (đã ly hôn); con: Trịnh Trần Ngọc H, sinh năm 2005.

Tiền án: Bản án số 90/2011/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt Trịnh Minh H 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2017; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phú K, sinh năm 1988 tại K; nơi cư trú: 75/1 NTMKi, phường T, thành phố N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1959; Vợ: Võ Kim M (đã ly hôn), con: Nguyễn Hoàng Gia B, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 40/QĐ-XPHC ngày 18/12/2014 của Công an thành phố N xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Danielle O, quốc tịch Anh, sinh năm 1994.

Tạm trú ở địa chỉ: Phòng 104, Khách sạn H, số 10 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh K; xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B; địa chỉ: 30/8 đường H, phường L, thành phố N, tỉnh K do bà Phạm Thị N, địa chỉ: Tổ 7, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh K làm Giám đốc đại diện Công ty; bà Phạm Thị N có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lê Vinh N; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh K; ông N vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Duy C; địa chỉ: Hẻm 420 LHP, phường P, thành phố N, tỉnh K; ông C vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Người phiên dịch cho bị hại:* Ông Lê Hoàng L; địa chỉ: 30 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh K là cộng tác viên dịch thuật tiếng Anh; ông L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh H và Nguyễn Phú K là những đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 22 giờ ngày 11/02/2019, Trịnh Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, BKS 79L9 – X đến nhà Nguyễn Phú K ở 75/1 NTMK, phường T, thành phố N rủ nhau góp tiền mua ma túy đá để sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave BKS 79L9 – X chở K đến nhà mẹ của K ở DK để ăn tối. Đến khoảng 02h00 ngày 12/02/2019, Trịnh Minh H chở Nguyễn Phú K từ DK về NT. Trên đường đi, H với K bàn nhau tìm nơi nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 03h00 ngày 12/02/2019, khi đến trước hẻm số 10 đường H, phường L, thành phố N, K và H phát hiện trước cửa khách sạn H có nhiều xe máy của khách, không có người trông giữ nên cả hai thống nhất vào trộm xe. K đứng ngoài canh giới, H đi bộ vào nơi để xe, dùng dụng cụ phá khóa mang theo để phá khóa, lấy chiếc xe máy hiệu Atila, BKS 79L5 – Y của bà Danielle O (quốc tịch Anh) để tại đây (xe bà Danielle O thuê của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B để sử dụng). Sau khi trộm được xe, H điều khiển xe này về nhà K cất giữ. Tại nhà của K, H đã trao đổi biển kiểm soát của xe Wave và xe Atila cho nhau, rồi đem xe Atila bán cho C (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 1.000.000 đồng. H dùng số tiền thu

được mua ma túy và cơm để cùng K sử dụng; số tiền còn lại H chia cho K 150.000 đồng.

Khoảng 01 giờ ngày 13/02/2019, H và K tiếp tục chở nhau bằng xe máy Wave BKS 79L5 – Y đi tìm tài sản để trộm cắp thì bị tổ tuần tra Công an phường L đưa về trụ sở làm việc. Tại đây và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, H và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/HĐĐG ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc xe máy hiệu Atila BKS 79L5 – Y có giá trị 4.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKSKH-P1 ngày 04 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Trịnh Minh H và Nguyễn Phú K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh H, xử phạt bị cáo Trịnh Minh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù; áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Phú K, xử phạt bị cáo Nguyễn Phú K từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

Buộc các bị cáo Trịnh Minh H và Nguyễn Phú K phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe Atila, BKS 79L5 – Y mà các bị cáo chiếm đoạt cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B số tiền 4.300.000đ theo yêu cầu;

Buộc các bị cáo H, K mỗi người phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định;

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng vụ án theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N với Cục Thi hành án dân sự tỉnh K ngày 18/11/2019 như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dụng cụ phá khóa bằng kim loại, đầu dẹt; trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B 01 (một) biển kiểm soát 79L5-Y; Giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh K 01 (một) xe máy màu đen, kiểu dáng Wave, lốc máy có chữ SHUZA, không tra xuất được số khung, số máy để thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong hạn 01 (một) năm, hết thời hạn thông báo nêu trên nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước; tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh số Imei

301014175895975 là tài sản của bị cáo Trịnh Minh H để bảo đảm cho việc thi hành án dân sự.

- Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B đề nghị các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe Atila, BKS 79L5 – Y mà các bị cáo trộm cắp theo định giá là 4.300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại là người nước ngoài nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị hại, ông Lê Vinh N - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người phiên dịch vắng mặt. Xét thấy: Bị hại xin vắng mặt, ông Lê Vinh N - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người phiên dịch đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293, 295 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân và những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Minh H, Nguyễn Phú K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 3h00 ngày 12/02/2019, phát hiện trước cửa khách sạn H tại số 10 đường H, phường L, thành phố N có nhiều xe máy nhưng không có người trông coi nên Nguyễn Phú K đã có hành vi đứng ngoài cảnh giới để Trịnh Minh H lén lút phá khóa và chiếm đoạt chiếc xe máy hiệu Atila, BKS 79L5-Y mà bà Daniella O (quốc tịch Anh) thuê của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B. Chiếc xe máy mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 4.300.000 đồng.

Như vậy, hành vi các bị cáo đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và môi trường du lịch ở địa phương; bản thân các bị cáo còn là đối tượng có sử dụng ma túy nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Trịnh Minh H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Phú K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trực tiếp dùng dụng cụ phá khóa xe để chiếm đoạt, tráo đổi biển số xe, bán xe và chia tiền cho bị cáo Nguyễn Phú K; bị cáo Nguyễn Phú K là người điều khiển xe chở Hải và đứng ngoài cảnh giới để H trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Trịnh Minh H và Nguyễn Phú K đều thành khẩn khai báo. Trong đó: bị cáo Nguyễn Phú K chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo K; bị cáo Trịnh Minh H đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, ngoài việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, còn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Daniella O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Vinh N vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B đề nghị các bị cáo Trịnh Minh H và Nguyễn Phú K phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe Atila, BKS 79L5 – Y mà các bị cáo chiếm đoạt cho Công ty là 4.300.000đồng vì giữa Công ty và bị hại đã thống nhất giải quyết bị hại không phải bồi thường cho Công ty do tội phạm đã bị bắt.

Xét thấy: Chiếc xe Atila BKS 79L5-Y mà các bị cáo trộm cắp là xe do bà Daniella O thuê của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án của bà Phạm Thị N đại diện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn

Du lịch B (BL 57, 58) và bà Daniella O (BL 52,53) có nội dung bà Daniella O đã được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B trả lại số tiền mà bà đã bồi thường cho Công ty đối với xe bị trộm cắp (do cơ quan Công an đã bắt được người phạm tội) nên buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường trực tiếp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B số tiền là 4.300.000đ theo yêu cầu là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N với Cục Thi hành án dân sự tỉnh K, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý như sau:

- 01 (một) đoạn phá khóa bằng kim loại, đầu dẹt là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh số Imei 301014175895975 là tài sản của bị cáo Trịnh Minh H, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (Một) biển kiểm soát 79L5-Y là biển số của xe Atila bị trộm cắp, là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B do các bị cáo chiếm đoạt nên áp dụng Khoản 1 Điều 48; Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho Công ty.

- Đối với 01 (một) xe máy màu đen kiểu dáng Wave, lốc máy có chữ “SHUZA” không tra xuất được số khung, số máy mà các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản: Theo các bị cáo khai thì chiếc xe Wave này mang biển kiểm soát 79L9-X. Kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra xác định (bút lục 85, 86) chiếc xe biển số 79L9-X là của chị Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn DK, huyện D. Hiện chị V không có mặt tại địa phương. Chiếc xe biển số 79L9-X chị V đã bán từ năm 2013 nhưng chưa rõ bán cho ai. Như vậy, chưa có đủ cơ sở xác định ai là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh K thông báo công khai trong thời hạn 01 năm để xác định chủ sở hữu xe máy màu đen kiểu dáng Wave, lốc máy có chữ “SHUZA”, biển số 79L9-X; hết thời hạn thông báo theo quy định mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nêu trên thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh H.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Phú K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú K 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc các bị cáo Trịnh Minh H và Nguyễn Phú K phải liên đới trách nhiệm bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm ngàn đồng); cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho công ty 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy một đoạn phá khóa bằng kim loại đầu dẹt.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, số Imei 301014175895975 của bị cáo Trịnh Minh H để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Du lịch B 01 (một) biển kiểm soát 79L5-Y.

- Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh K thông báo công khai trong thời hạn 01 năm để xác định chủ sở hữu chiếc xe máy màu đen, kiểu dáng Wave, lốc máy có chữ “SHUZA”, biển số 79L9-X; hết thời hạn thông báo trên mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tình trạng các vật chứng nêu trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N với Cục Thi hành án dân sự tỉnh K.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Trịnh Minh H, Nguyễn Phú K mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bên phải thi hành án (bị cáo) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I –TANDTC;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh K;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh K;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh K;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Cục THA dân sự tỉnh K;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh